|  |  |
| --- | --- |
| TỈNH ỦY BÌNH PHƯỚC  **CÔNG TY TNHH MTV**  **CAO SU BÌNH PHƯỚC**    **Số: 87/TB-CSBP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Đồng Xoài, ngày 08 tháng 12 năm 2022* |

**THÔNG BÁO**

**V/v lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định 1177-QĐ/TU ngày 09/10/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc phê duyệt đề án “Tái cơ cấu Doanh nghiệp Đảng”;

Căn cứ kết quả thẩm định giá kèm theo Chứng thư thẩm định giá số: 4372/2022/ VLAND-HCM ngày 02/12/2022 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt;

Căn cứ Quyết định Số: 91/QĐ-CSBP ngày 03/11/2022 của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước “V/v thanh lý diện tích 24.267m2 cây cao su đứng thanh lý tại khu vực Phú Nghĩa thuộc đội Phước Long bàn giao huyện Bù Gia Mập xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện”.

Căn cứ Quyết định Số: 92/QĐ-CSBP ngày 03/11/2022 của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước “V/v thanh lý diện tích 231,46 ha cây cao su năng suất thấp tại đội Tân Hòa thuộc xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước”.

Căn cứ Quyết định Số: 96/QĐ-CSBP ngày 07/12/2022 của Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước “V/v phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá của 02 gói đấu giá cây cao su đứng thanh lý tại khu vực xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú và 01 gói đấu giá cây cao su đứng thanh lý tại xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước”.

Nay, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:

**1. Đơn vị có tài sản đấu giá:**

Công ty TNHH một thành viên Cao su Bình Phước.

Địa chỉ: Đường Trần Văn Trà, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**2. Thông tin về tài sản đấu giá:**

***2.1. Tài sản đấu giá:***

- Tài sản 1: 50.237 cây cao su đứng thanh lý; diện tích 117,39 ha; trồng năm 2004, 2005, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014. Địa điểm: Đội Tân Hòa thuộc xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Tài sản 2: 48.214 cây cao su đứng thanh lý; diện tích 114,07 ha; trồng năm 2004, 2005, 2010, 2011, 2013. Địa điểm: Đội Tân Hòa thuộc xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Tài sản 3: 1.104 cây cao su đứng thanh lý; diện tích 24.267m2; trồng năm 1985, 2001. Địa điểm: Đội Phước Long thuộc xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

***2.2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:***

- Tài sản 1: **17.582.950.000đ** *(mười bảy tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Tài sản 2: **16.874.900.000đ** *(mười sáu tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng).*

- Tài sản 3: **540.960.000đ** *(năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

*\* Giá trên là giá bán trọn lô. Người mua được tài sản chịu hoàn toàn chi phí cưa cắt, đào gốc, san lấp hố, đốt và dọn dẹp sạch cành nhánh, gốc rễ di dời ra khỏi hiện trường … trả lại đất sạch.*

**3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá như sau:**

Tổ chức đấu giá phải có đầy đủ tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Điều 3 và Phụ lục I, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/6/2022 của Bộ Tư pháp bao gồm:

- Tổ chức đấu giá có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ cho đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả và đảm bảo nguyên tắc đấu giá tài sản được quy định tại Điều 6 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 *(thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*.

- Tổ chức đấu giá có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá.

- Có mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Nhóm tiêu chí khác: Có trụ sở tại tỉnh Bình Phước; có hội trường trụ sở từ 50 chỗ ngồi trở lên để phục vụ đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá; ưu tiên cho những đơn vị có năng lực, kinh nghiệm từ 05 năm trở lên.

Bảng tiêu chí chấm điểm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **MỨC TỐI ĐA** |
| **I** | **Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá** | **23,0** |
| ***1*** | ***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***11,0*** |
| *1.1* | *Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)* | *6,0* |
| *1.2* | *Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện* | *5,0* |
| ***2*** | ***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá*** | ***8,0*** |
| *2.1* | *Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá* | *4,0* |
| *2.2* | *Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá* | *4,0* |
| ***3*** | ***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động*** | ***2,0*** |
| ***4*** | ***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến*** | ***1,0*** |
| ***5*** | ***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá*** | ***1,0*** |
| **II** | **Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả***(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)* | **22,0** |
| ***1*** | ***Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan*** | **4,0** |
| ***2*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao*** | **4,0** |
| ***3*** | ***Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá*** | ***4,0*** |
| ***4*** | ***Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá*** | ***4,0*** |
| ***5*** | ***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá*** | ***3,0*** |
| ***6*** | ***Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá*** | ***3,0*** |
| **III** | **Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản** | **45,0** |
| ***1*** | ***Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5*** | ***6,0*** |
| *1.1* | *Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)* | *2,0* |
| *1.2* | *Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng* | *3,0* |
| *1.3* | *Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng* | *4,0* |
| *1.4* | *Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng* | *5,0* |
| *1.5* | *Từ 30 hợp đồng trở lên* | *6,0* |
| ***2*** | ***Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5*** | ***18,0*** |
| *2.1* | *Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)* | *10,0* |
| *2.2* | *Từ 20%) đến dưới 40%* | *12,0* |
| *2.3* | *Từ 40% đến dưới 70%* | *14,0* |
| *2.4* | *Từ 70% đến dưới 100%* | *16,0* |
| *2.5* | *Từ 100% trở lên* | *18,0* |
| ***3*** | ***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3*** | ***5,0*** |
| *3.1* | *Dưới 03 năm* | *3,0* |
| *3.2* | *Từ 03 năm đến dưới 05 năm* | *4,0* |
| *3.3* | *Từ 05 năm trở lên* | *5,0* |
| ***4*** | ***So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3*** | ***3,0*** |
| *4.1* | *01 đấu giá viên* | *1,0* |
| *4.2* | *Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên* | *2,0* |
| *4.3* | *Từ 05 đấu giá viên trở lên* | *3,0* |
| ***5*** | ***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số***[***05/2005/NĐ-CP***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-05-2005-nd-cp-ban-dau-gia-tai-san-52766.aspx)***ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số***[***17/2010/NĐ-CP***](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thu-tuc-to-tung/nghi-dinh-17-2010-nd-cp-ban-dau-gia-tai-san-101985.aspx)***ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3*** | ***4,0*** |
| *5.1* | *Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *2,0* |
| *5.2* | *Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *3,0* |
| *5.3* | *Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên* | *4,0* |
| ***6*** | ***Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4*** | ***5,0*** |
| *6.1* | *Dưới 50 triệu đồng* | *2,0* |
| *6.2* | *Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng* | *3,0* |
| *6.3* | *Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng* | *4,0* |
| *6.4* | *Từ 200 triệu đồng trở lên* | *5,0* |
| ***7*** | ***Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động***  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2*** | ***3,0*** |
| *7.1* | *Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)* | *2,0* |
| *7.2* | *Từ 03 nhân viên trở lên* | *3,0* |
| ***8*** | ***Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn*** | ***1,0*** |
| **IV** | **Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**  ***Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3*** | **5,0** |
| ***1*** | ***Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính*** | ***3,0*** |
| ***2*** | ***Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***4,0*** |
| ***3*** | ***Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)*** | ***5,0*** |
| **V** | **Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định** | **5,0** |
| **Tổng số điểm** | | **100** |
| **VI** | **Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố** |  |
| ***1*** | ***Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Đủ điều kiện*** |
| ***2*** | ***Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố*** | ***Không đủ điều kiện*** |

Chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức đấu giá có thể nộp thay hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá. Chi nhánh, văn phòng đại diện đó phải đứng tên của tổ chức đấu giá tài sản và phải được tổ chức đấu giá tài sản ủy quyền hợp lệ. Không nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá đứng tên Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức đấu giá tài sản.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là kết quả đánh giá, chấm điểm đối với từng hồ sơ đăng ký tham gia của từng tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14/6/2022 của Bộ Tư pháp

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 7h30 ngày 09/12/2022 đến 16h30 ngày 13/12/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tại: Công ty TNHH MTV cao su Bình Phước. Địa chỉ: Đường Trần Văn Trà, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp tại phòng Kế hoạch - Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của Cơ quan, đơn vị và giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân.

- Hồ sơ đã nộp không hoàn trả hồ sơ *(kể cả hồ sơ không được lựa chọn).*

- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước sẽ đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản theo tiêu chí tại Phụ lục I, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn và được đăng công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử của bộ Tư pháp và trang Website Công ty.

Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước thông báo công khai để các tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện biết và đăng ký tham gia.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Đăng Website chuyên ngành về đấu giá tài sản;  - Đăng cổng thông tin điện tử Bình Phước;  - Đăng báo Bình Phước;  - Đăng Website Công ty;  - Lưu: VT, P.KH. | **GIÁM ĐỐC**  **Võ Anh Kiệt** |